

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023.

V/v: Tuyên bố không công nhận
quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bổng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2023//TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Sòng Thị D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Thào A G, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10/02/2023 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Sòng Thị D trình bày như sau:

Chị Sòng Thị D và anh Thào A G sống chung với nhau từ năm 1994, trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, khi chung sống với nhau anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Thào A G có quan hệ với người phụ nữ khác, giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên, chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, chị Sông Thị D đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Thào A G.

Về con chung: Chị Sông Thị D khai vợ chồng chị có 04 con chung, cháu Thào A S sinh ngày 15/8/1995, cháu Thào Thị X sinh ngày 10/10/1997, Thào A V sinh ngày 19/4/1999 và cháu Thào Thị C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2011. Hiện nay Thào A S, cháu Thào Thị X, Thào A V đã thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, còn cháu Thào Thị C hiện nay đang sống cùng chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thào Thị C đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Chị Sông Thị D không yêu cầu anh Thào A G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Sông Thị D xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2023, bị đơn anh Thào A G trình bày:

Về quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Sông Thị D trình bày. Anh Thào A G thừa nhận anh và chị Sông Thị D về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Thào A G không chung thủy với chị Sông Thị D. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Sông Thị D có đơn xin ly hôn đối với anh thì ý kiến của anh Thào A G là nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Thào A G xác định có 04 con chung như chị Sông Thị D trình bày. Nếu ly hôn, nguyện vọng của anh nhất trí để chị Sông Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thào Thị C đến khi cháu Thào Thị Công thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tham gia đúng thành phần như Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 10/3/2023. Hội đồng xét xử, xét xử đúng trình tự, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sông Thị D và anh Thào A G.

- Về con chung: Giao cháu Thào Thị C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2011 cho chị Sông Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thào Thị C thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thào A G. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi bị tuyên bố không phải là vợ chồng.

- Đối với các cháu Thào A S sinh ngày 15/8/1995, cháu Thào Thị X sinh ngày 10/10/1997, Thào A V sinh ngày 19/4/1999. Hiện nay các cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Sông Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Sòng Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Thào A G. Anh Thào A G có địa chỉ cư trú tại Bản SC, xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Sòng Thị D và anh Thào A G sống chung với nhau từ năm 1994, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tại thời điểm chung sống chị Sòng Thị D và anh Thào A G đã đủ tuổi kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc không đăng ký kết hôn được hai bên thừa nhận và được UBND xã SB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xác nhận. Hơn nữa đến nay Chị Sòng Thị D và anh Thào A G đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau. Do đó mặc dù sống cùng nhau, có các con chung nhưng căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa Chị Sòng Thị D và anh Thào A G không được pháp luật công nhận, bảo vệ do đó cần xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sòng Thị D và anh Thào A G.

[3] Về con chung:

Chị Sòng Thị D và anh Thào A G có 04 người con chung: Thào A S, cháu Thào Thị X, Thào A V đã thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, nên không đề cập đến việc giải quyết. Còn cháu Thào Thị C, sinh ngày 10/9/2011 chị Sòng Thị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy chị D có đất canh tác có chỗ ở ổn định, hơn nữa nguyện vọng của cháu Thào Thị C xin được sống cùng với chị Sòng Thị D. Anh Thào A G nhất trí với ý kiến của chị Sòng Thị D. Do đó cần giao cháu Thào Thị C cho chị Sòng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thào Thị C thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thào A G do chị Sòng Thị D không yêu cầu. Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng,: Hai anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Sòng Thị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sông Thị D và anh Thào A G.

2. Về con chung: Giao cháu Thào Thị C, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2011 cho chị Sông Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Thào Thị C thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thào A G. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi bị tuyên bố không phải là vợ chồng.

- Đối với các cháu Thào A S sinh ngày 15/8/1995, cháu Thào Thị X sinh ngày 10/10/1997, Thào A V sinh ngày 19/4/1999. Hiện nay các cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Sông Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: AA/2021/00002794 ngày 15 tháng 02 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/3/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức